

Số: /KH-UBND

Bình Định, ngày tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH

Phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định

Phần I

TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT NĂM 2024

I. Tình hình dịch bệnh động vật

1. Tình hình dịch bệnh động vật trên cạn

Theo báo cáo của Cục Thú y trong năm 2024, tình hình các loại dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm vẫn còn diễn biến phức tạp, bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP), Viêm da nổi cục (VDNC), Lở mồm long móng (LMLM) gia súc, bệnh Đại, Cúm gia cầm đã xảy ra tại 48-18-20-35-9 tỉnh, thành trong cả nước; đặc biệt đã có 02 người tử vong do nhiễm vi rút CGC A/H5N1, Cúm lợn H1N1 và 03 người nhiễm vi rút CGC A/H9N2, A/H5, A/H5N1. Tình hình dịch bệnh vẫn đang diễn biến phức tạp; nguy cơ các loại dịch bệnh gia súc, gia cầm tiếp tục xảy ra là rất cao.

Tại Bình Định, được sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự chủ động trong công tác tham mưu và phối hợp triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh động vật của Sở Nông nghiệp và PTNT và các địa phương, tổ chức tốt các đợt tiêm phòng vaccine phòng bệnh gia súc, gia cầm và tăng cường giám sát, cảnh báo dịch bệnh; nhờ đó, tình hình dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh tiếp tục được kiểm soát. Các loại dịch bệnh nguy hiểm như Cúm gia cầm, LMLM gia súc, VDNC trâu, bò, DTLCP cơ bản duy trì không chế, không xảy ra dịch bệnh trong năm 2024; góp phần đưa tăng trưởng chăn nuôi ước tăng 4,05% so với cùng kỳ.

2. Tình hình dịch bệnh thủy sản

- Trong năm 2024, diện tích dịch bệnh thủy sản gồm: 2,11 ha nuôi tôm thẻ chân trắng bị bệnh hoại tử gan tụy cấp (AHPND) tại Hoài Nhơn, Phù Cát; 30 lồng nuôi cá lăng nha bị bệnh do vi khuẩn *Aeromonas spp* tại hồ Định Bình, huyện Vĩnh Thạnh và xảy ra trên cá chép tại đầm Trà Ổ nhiễm bệnh Koi Herpesvirus.

- Nguyên nhân là do: thời tiết thay đổi, trở lạnh vào những tháng đầu năm, làm suy giảm sức đề kháng kết hợp mầm bệnh còn tồn tại từ môi trường nuôi, làm phát sinh dịch bệnh. Tình hình dịch bệnh thủy sản duy trì không chế.

II. Một số khó khăn, tồn tại

- Tình hình dịch bệnh động vật luôn diễn biến phức tạp, xảy ra tại nhiều tỉnh

thành trong cả nước. Tại Bình Định, tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm tuy duy trì khống chế, nhưng mầm bệnh của một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên đàn vật nuôi vẫn còn tồn tại trong môi trường, đây là nguy cơ tiềm ẩn dễ phát sinh dịch bệnh.

- Công tác xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh chưa được phát huy, chưa được chính quyền một số địa phương quan tâm, chỉ đạo đúng mức. Công tác tiêm phòng vaccine Cúm gia cầm còn gặp khó khăn trên đối tượng gia cầm chăn nuôi nhỏ lẻ. Công tác quản lý đàn chó, mèo và tiêm phòng vaccine Đại ở một số địa phương chưa được quan tâm, chỉ đạo tổ chức triển khai. Kết quả tiêm phòng vaccine VDNC trâu, bò đạt tỷ lệ chưa cao.

- Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai xây dựng cơ sở giết mổ động vật tập trung chưa được chính quyền một số địa phương chỉ đạo kiên quyết; công tác kiểm soát hoạt động giết mổ động vật nhỏ lẻ tại các địa phương chưa xây dựng cơ sở giết mổ động vật tập trung chưa thực sự quan tâm, tổ chức thực hiện.

Phần II

KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH GIA SÚC, GIA CẦM VÀ THỦY SẢN NĂM 2025

I. Căn cứ pháp lý

- Luật Thú y năm 2015;
- Luật Chăn nuôi năm 2018;
- Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: (1) Quyết định số 172/QĐ-TTg ngày 13/02/2019 về việc phê duyệt “Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Cúm gia cầm, giai đoạn 2019- 2025”; (2) Quyết định số 972/QĐ-TTg ngày 07/7/2020 phê duyệt “Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Dịch tả heo Châu Phi, giai đoạn 2020 - 2025”; (3) Quyết định số 1632/QĐ-TTg ngày 22/10/2020 phê duyệt “Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh Lở mồm long móng, giai đoạn 2021-2025”; (4) Quyết định số 434/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 phê duyệt “Kế hoạch Phòng chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi giai đoạn 2021-2030”; (5) Quyết định số 1814/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 phê duyệt “Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò, giai đoạn 2022 – 2030”; (6) Quyết định số 2151/QĐ-TTg ngày 21/12/2021 phê duyệt “Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh Đại, giai đoạn 2022-2030”;
- Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND tỉnh ngày 12/12/2024 của HĐND tỉnh quy định cơ chế hỗ trợ vaccine tiêm phòng; phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Bình Định;
- Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; Thông tư số 24/2019/TT-BNNPTNT ngày 24/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT; Thông tư

số 09/2021/TT-BNNPTNT ngày 12/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016; Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh cho động vật thủy sản; Thông tư số 12/2024/TT-BNNPTNT ngày 24/10/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT; Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật;

- Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT-BNNPTNT của Bộ Y tế - Bộ Nông nghiệp và PTNT ngày 27/5/2013 về hướng dẫn phối hợp phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người.

II. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Chủ động triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật; phương châm lấy phòng bệnh là chính, thực hiện quản lý, giám sát chặt chẽ dịch bệnh đến tận cơ sở chăn nuôi nhằm phát hiện sớm, bao vây không chế, xử lý kịp thời không để dịch bệnh lây lan trên diện rộng; đảm bảo sản xuất chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản phát triển ổn định, bền vững, bảo vệ sức khỏe cộng đồng; sẵn sàng các phương án, nguồn nhân lực, vật tư, hóa chất để chủ động xử lý khi xảy ra dịch bệnh; tạo điều kiện để người chăn nuôi an tâm đầu tư phát triển sản xuất, tạo vùng nguyên liệu cung cấp thực phẩm an toàn cho người tiêu dùng, chế biến, tăng thu nhập cho người chăn nuôi, góp phần bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và hướng tới xuất khẩu.

- Phát triển chăn nuôi, quản lý giết mổ theo quy hoạch, đảm bảo chăn nuôi an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học và từng bước giảm chăn nuôi, giết mổ nhỏ lẻ; đồng thời nâng cao chất lượng con giống, duy trì, bảo tồn và phát triển các giống bản địa trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ, chế biến, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi.

- Xây dựng các cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, tiến tới hình thành vùng an toàn dịch bệnh đối với gia súc, gia cầm, thủy sản trên địa bàn tỉnh, phục vụ tiêu dùng trong tỉnh, trong nước, đảm bảo sức khỏe người dân và hướng tới xuất khẩu.

2. Yêu cầu

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định của Luật Thú y, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT; thực hiện phát triển chăn nuôi, quản lý giết mổ theo quy hoạch, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm có nguồn gốc động vật.

- Công tác tổ chức triển khai thực hiện phải có sự chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở và cả hệ thống chính trị; huy động toàn dân chủ động tích cực tham gia phòng, chống dịch bệnh và kiểm soát chăn nuôi, môi trường nuôi trồng thủy sản, giết mổ an toàn.

- Tổ chức phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản kịp thời, phù hợp và hiệu quả, không để lãng phí các nguồn kinh phí đầu tư; quản lý chăn nuôi, giết mổ và giám sát dịch bệnh đến tận hộ chăn nuôi, giết mổ, đặc biệt tại các ổ dịch cũ, nơi có nguy cơ cao và đảm bảo an toàn cho người trực tiếp tham gia và những người liên quan đến công tác phòng, chống dịch bệnh động vật.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực chăn nuôi, nuôi trồng, giết mổ và phòng, chống dịch bệnh động vật; kiên quyết ngăn chặn và xử lý các trường hợp vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

III. Nội dung và giải pháp

1. Tuyên truyền, tập huấn

- Phổ biến văn bản quy phạm pháp luật quy định về chăn nuôi, thú y; cơ chế, chính sách hỗ trợ người chăn nuôi về phòng chống dịch bệnh động vật; thông tin kịp thời chính xác về tình hình, tính chất nguy hiểm của dịch bệnh động vật; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân về thực hiện biện pháp phòng, chống dịch.

- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền sâu rộng về công tác tiêm phòng vaccine, phòng chống các loại dịch bệnh động vật nguy hiểm, các biện pháp phòng ngừa lây nhiễm dịch bệnh từ động vật sang người, vệ sinh, tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; các chế độ chính sách trong lĩnh vực giết mổ, xây dựng cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên thú y cấp xã và đội ngũ công tác viên chăn nuôi thú y của các địa phương về giám sát, xác minh, báo cáo dịch bệnh, lập kế hoạch phòng chống dịch.

2. Điều tra ổ dịch, các biện pháp xử lý ổ dịch, tổ chức chống dịch

- Thực hiện đồng bộ các biện pháp xử lý ổ dịch khi mới phát sinh, không để lây lan ra diện rộng như tiêu hủy, tiêm phòng bao vây, khử trùng, tiêu độc khu vực có dịch, kiểm soát vận chuyển động vật cảm nhiễm và các sản phẩm của chúng ra, vào vùng dịch, xử lý động vật mắc cảm trong ổ dịch,...

- Điều tra nguồn gốc phát sinh đối với các ổ dịch nhằm dự báo chiều hướng phát triển, lây lan để chủ động khoanh vùng khống chế.

- Khi nghi ngờ có ổ dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm xảy ra trên đàn gia súc, gia cầm, thủy sản phải thực hiện lấy mẫu gửi cơ quan xét nghiệm có thẩm quyền để xác định nguyên nhân gây bệnh, sự biến chủng, độc lực và tính chất khác của mầm bệnh giúp dự tính, dự báo và xử lý ổ dịch có hiệu quả.

- Thực hiện công tác chống dịch theo quy định của pháp luật khi có công bố dịch trên địa bàn tỉnh.

3. Vệ sinh, tiêu độc, khử trùng

- Thực hiện vệ sinh khử trùng, tiêu độc theo quy định tại Phụ lục 8 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

- Tổng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng tại các ổ dịch cũ, các cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, giết mổ, sơ chế, vận chuyển, kinh doanh động vật và sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh (dự kiến 3 đợt/năm). Ngoài ra, bổ sung các đợt vệ sinh tiêu độc khi có dịch bệnh nguy hiểm; hưởng ứng các đợt phát động Tháng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Đối với các hộ nuôi trồng thủy sản thực hiện 2 đợt/năm vào trước mỗi vụ thả nuôi chính và các đợt bổ sung khi xảy ra các loại dịch bệnh nguy hiểm.

- Tuyên truyền, vận động người chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, buôn bán, giết mổ thường xuyên làm tốt công tác vệ sinh môi trường, tiêu độc khử trùng chuồng trại chăn nuôi, ao nuôi, cơ sở giết mổ, khu vực buôn bán gia súc, gia cầm.

4. Quản lý hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả theo đúng quy định của Luật Thú y, Quyết định số 51/2020/QĐ-UBND ngày 03/8/2020 của UBND tỉnh về việc quy định chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025; Văn bản số 721/UBND-KT ngày 16/02/2023 về việc tăng cường công tác quản lý, kiểm soát giết mổ động vật bảo đảm an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm theo Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 14/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 21/5/2024 của UBND tỉnh về việc tăng cường các biện pháp ngăn ngừa, xử lý ngộ độc thực phẩm trên địa bàn tỉnh và các quy định có liên quan.

- Thúc đẩy, tạo điều kiện, hỗ trợ các nhà đầu tư xây dựng các cơ sở giết mổ tập trung tại các địa phương chưa có nhà đầu tư. Đồng thời, quản lý chặt chẽ các hộ giết mổ nhỏ lẻ, không đảm bảo vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường; đưa các điểm, hộ giết mổ nhỏ lẻ vào giết mổ tại các cơ sở giết mổ tập trung, không còn tình trạng giết mổ nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh.

5. Quản lý công tác kiểm dịch, kiểm tra vệ sinh thú y và hành nghề thú y; quản lý giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y

- Tăng cường kiểm tra vệ sinh thú y đối với động vật, sản phẩm động vật. Kiểm soát chặt chẽ hoạt động vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ra, vào địa bàn tỉnh. Tăng cường hiệu quả hoạt động của các trạm, chốt kiểm dịch động vật. Xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật các trường hợp vận chuyển, buôn bán, giết mổ động vật, sản phẩm động vật chưa qua kiểm dịch thú y, không rõ nguồn gốc, nhập lậu vào địa bàn tỉnh.

- Quản lý chặt chẽ hoạt động hành nghề thú y tư nhân, đảm bảo việc hành nghề đúng quy định của pháp luật. Xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật các trường hợp vi phạm quy định về hành nghề thú y làm lây lan dịch bệnh hoặc hành nghề trái phép.

- Thực hiện công tác quản lý giống, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y theo quy định của pháp luật. Rà soát, thống kê, cập nhật danh sách và quản lý các cơ sở chăn nuôi, sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y trên địa bàn tỉnh. Xử lý nghiêm các cơ sở chăn nuôi không thực hiện đăng ký chăn nuôi và

khai báo chăn nuôi theo quy định.

6. Xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh

Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích các cơ sở chăn nuôi xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh hướng tới xây dựng vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh, tạo vùng nguyên liệu an toàn, phục vụ sản xuất, chế biến, tiêu thụ trong nước và hướng tới xuất khẩu; chú trọng xây dựng vùng an toàn bệnh Đại tại Quy Nhơn, An Nhơn, Hoài Nhơn, Tuy Phước; vùng chăn nuôi heo, bò, gà an toàn dịch theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Quyết định số 2042/QĐ-UBND ngày 07/6/2024 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển chăn nuôi đến năm 2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

7. Thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y

- Tăng cường công tác thanh, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y thuộc thẩm quyền.

- Thành lập các đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra, đôn đốc công tác phòng, chống dịch bệnh, quản lý chăn nuôi, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ trên địa bàn tỉnh để kịp thời phát hiện và đề xuất xử lý các hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền.

- Tổ chức kiểm tra và đánh giá phân loại các cơ sở giết mổ động vật, cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi, giống vật nuôi theo quy định.

8. Công tác tiêm phòng và phòng, chống dịch bệnh động vật đối với một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm

8.1. Đối với bệnh LMLM trâu bò

a) Tổ chức tiêm phòng vaccine LMLM cho đàn trâu, bò toàn tỉnh.

- Thời gian: Tổ chức 02 đợt tiêm phòng đại trà cho đàn trâu, bò.

+ Đợt 1: Tổ chức từ ngày 30/3/2025 đến ngày 30/4/2025.

+ Đợt 2: Tổ chức từ ngày 30/9/2025 đến ngày 30/10/2025.

b) Loại vaccine, đối tượng và phạm vi tiêm phòng:

- Loại vaccine, đối tượng tiêm phòng, liều lượng và cách sử dụng, bảo quản vaccine theo hướng dẫn của Cục Thú y và nhà sản xuất.

- Phạm vi tiêm phòng: Tiêm phòng đàn trâu, bò diện tiêm, đảm bảo đạt tỷ lệ từ 80% trở lên.

8.2. Đối với bệnh Cúm gia cầm

a) Tổ chức tiêm phòng vaccine Cúm gia cầm cho đàn gà, vịt, chim cút trên địa bàn toàn tỉnh.

- Thời gian: Tổ chức 02 đợt tiêm phòng đại trà, khép kín cho đàn vật nuôi.

+ Đợt 1: Tổ chức từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025.

+ Đợt 2: Tổ chức từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/12/2025.

b) Loại vaccine, đối tượng và phạm vi tiêm phòng:

- Loại vaccine, đối tượng tiêm phòng, liều lượng và cách sử dụng, bảo quản vaccine theo hướng dẫn của Cục Thú y và nhà sản xuất.

- Phạm vi tiêm phòng: Tiêm phòng đàn gia cầm thuộc diện tiêm phòng, trên địa bàn tỉnh, đảm bảo tỷ lệ tiêm phòng từ 80% trở lên. Duy trì tiêm phòng bổ sung cho gia cầm nuôi mới, tái đàn, đảm bảo đủ liều, đủ mũi theo quy định.

8.3. Đối với bệnh Tụ huyết trùng trâu bò

a) Thời gian tiêm phòng:

- Tổ chức 01 đợt tiêm phòng đại trà cho đàn trâu, bò thuộc 03 huyện miền Núi (An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh).

- Thời gian: Từ ngày 15/8/2025 đến 15/9/2025.

- Tùy theo tình hình thực tế, các địa phương bố trí thời gian phù hợp.

b) Loại vaccine, đối tượng và phạm vi tiêm phòng:

- Loại vaccine, đối tượng tiêm phòng, liều lượng và cách sử dụng, bảo quản vaccine theo hướng dẫn của Cục Thú y và nhà sản xuất.

- Phạm vi tiêm phòng: Tiêm phòng đàn trâu, bò thuộc diện tiêm phòng, đảm bảo tỷ lệ tiêm phòng đạt 80% tổng đàn trở lên.

8.4. Đối với bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò

a) Thời gian tiêm phòng

Tổ chức tiêm 01 đợt đại trà, từ ngày 15/5/2024 đến ngày 30/6/2024 cho đối tượng trâu, bò thuộc diện tiêm. Đồng thời, duy trì tiêm phòng bổ sung khép kín (từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025) cho số bê, nghé mới sinh đến kỳ tiêm phòng và số trâu, bò chưa được tiêm phòng hoặc hết thời gian miễn dịch; đảm bảo tiêm 01 lần/con/năm.

b) Loại vaccine, đối tượng và phạm vi tiêm phòng:

- Loại vaccine, đối tượng tiêm phòng, liều lượng và cách sử dụng, bảo quản vaccine theo hướng dẫn của Cục Thú y và nhà sản xuất.

- Phạm vi tiêm phòng: Tiêm phòng đàn trâu, bò thuộc diện tiêm phòng, phấn đấu tỷ lệ tiêm phòng phấn đấu đạt 80% diện tiêm trở lên.

8.5. Đối với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

a) Chăn nuôi heo an toàn sinh học:

Tuyên truyền, hướng dẫn, vận động các cơ sở chăn nuôi chủ động thực hiện nghiêm các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, vệ sinh, tiêu độc sát trùng; đầu tư, nâng cấp chuồng trại, công nghệ chăn nuôi, bảo đảm áp dụng có hiệu quả các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học.

b) Tiêm phòng vaccine:

- Cơ sở chăn nuôi đảm bảo an toàn sinh học; chủ cơ sở khai báo với nhân

viên thú y cấp xã biết để hướng dẫn và theo dõi, giám sát trong quá trình tiêm phòng; đồng thời, nhân viên thú y báo cáo Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp theo dõi, tư vấn kỹ thuật.

- Đối tượng, liều lượng, quy trình tiêm phòng thực hiện đúng theo hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất. Không được tiêm cho heo hậu bị, heo nái và đực giống, heo có thể trạng yếu, đang sốt, bị bệnh mãn tính và phát triển không bình thường. Khuyến cáo người chăn nuôi cần tăng cường sức đề kháng cho heo trước và sau khi tiêm vaccine. Trường hợp phát hiện đàn heo có biểu hiện bất thường sau tiêm phòng, báo ngay cho nhân viên thú y cấp xã để phối hợp, hướng dẫn xử lý. Trước mắt, kinh phí mua vaccine tiêm phòng do người chăn nuôi chi trả.

8.6. Đối với bệnh Đại chó mèo

a) Quản lý chó nuôi

- Chủ vật nuôi chấp hành đăng ký việc nuôi chó với Trưởng thôn hoặc UBND cấp xã; cam kết xích, nhốt hoặc nuôi giữ chó trong khuôn viên của gia đình; chấp hành tiêm vaccine phòng bệnh Đại; nếu vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định.

- UBND xã, phường, thị trấn phải lập sổ quản lý chó nuôi; lập bản cam kết quy định nuôi chó với chủ vật nuôi và định kỳ kiểm tra cập nhật thông tin về tình hình đàn chó, tỷ lệ tiêm phòng vaccine Đại. Duy trì hoạt động bắt chó thả rông. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm hành chính trong quản lý nuôi chó, mèo, không tiêm vaccine Đại cho chó, mèo theo quy định của pháp luật.

b) Tiêm phòng vaccine Đại cho đàn chó, mèo

- Đối tượng tiêm phòng bắt buộc: Chó, mèo.

- Thời gian tiêm phòng: Tổ chức triển khai chiến dịch tiêm phòng đợt chính cho đàn chó mèo từ 01/3/2025 - 15/3/2025. Đồng thời, hàng tháng tiếp tục triển khai tiêm phòng bổ sung cho đàn chó, mèo mới phát sinh đến kỳ tiêm phòng hoặc chó, mèo nuôi đã hết thời gian miễn dịch bảo hộ.

- Phạm vi, tỷ lệ tiêm phòng: Tiêm phòng đàn chó, mèo thuộc diện tiêm phòng, đảm bảo tỷ lệ tiêm phòng từ 70% trở lên.

c) Điều tra, xác minh và xử lý dịch bệnh trên đàn chó, mèo: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và Quyết định số 2052/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của UBND tỉnh ban hành “Chương trình phòng, chống bệnh Đại trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2022 - 2030”.

8.7. Đối với các bệnh truyền nhiễm khác

Người chăn nuôi chủ động tiêm phòng đầy đủ các loại vaccine phòng bệnh cho đàn vật nuôi, đảm bảo đủ liều, đủ mũi như: Vaccine Tụ huyết trùng trâu, bò; Tai xanh, các bệnh đở, E.coli, Circo,... trên heo; Dịch tả vịt;

Newcastle, Gumboro,... trên gia cầm.

8.8. Giám sát dịch bệnh, giám sát sau tiêm phòng

a) Giám sát dịch bệnh:

- Cũng cố hệ thống giám sát, khai báo và thông tin dịch bệnh gia súc, gia cầm ở các cấp, đảm bảo giám sát dịch bệnh tới hộ chăn nuôi. Công khai các địa chỉ tiếp nhận thông tin khai báo dịch bệnh ở cấp xã, cấp huyện để người dân biết, chủ động cung cấp thông tin; tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động xuất, nhập động vật và sản phẩm động vật trên địa bàn; kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

- Giám sát chủ động: Chủ động thu thập mẫu giám sát để cảnh báo sớm lưu hành mầm bệnh (Cúm gia cầm, LMLM gia súc, DTLCP, Đại...). Chú trọng gửi mẫu phân tích chuyên sâu để phát hiện sự biến chủng của mầm bệnh, giúp định hướng sử dụng vaccine cho phù hợp, hiệu quả.

- Giám sát bị động: Tổ chức thu thập mẫu xét nghiệm kiểm tra mầm bệnh đối với đàn gia súc, gia cầm nghi mắc bệnh để xác định dịch bệnh. Đồng thời, điều tra xác định nguyên nhân gây bệnh để có giải pháp phòng, chống dịch phù hợp.

b) Giám sát sau tiêm phòng: Thu thập mẫu giám sát sau tiêm phòng để đánh giá hiệu quả bảo hộ của vaccine đã tiêm phòng, xác định nguyên nhân và đề ra giải pháp phòng, chống dịch hiệu quả.

8.9. Đối với dịch bệnh Thủy sản

a) Đối với bệnh đốm trắng trên tôm và một số dịch bệnh nguy hiểm khác trên thủy sản nuôi:

- Chủ động trong công tác phòng bệnh, giám sát, phát hiện kịp thời, ngăn chặn và không chế có hiệu quả các bệnh nguy hiểm trên thủy sản được ưu tiên kiểm soát tại cơ sở nuôi, vùng nuôi thủy sản trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, giảm thiểu việc sử dụng kháng sinh trên động vật thủy sản nuôi và tồn dư kháng sinh trong sản phẩm động vật thủy sản.

- Áp dụng quy trình kỹ thuật nuôi, quản lý ao nuôi theo quy chuẩn; tuân thủ các quy định về điều kiện cơ sở nuôi, xử lý nước thải, chất thải theo quy định, mùa vụ thả giống, chất lượng con giống được kiểm dịch, áp dụng các biện pháp hỗ trợ nâng cao sức đề kháng cho thủy sản nhằm giảm thiểu nguy cơ mắc bệnh.

- Áp dụng các biện pháp phòng bệnh, chống dịch, xử lý ổ dịch theo quy định; định kỳ kiểm tra ao, hồ, lồng, bè nuôi thủy sản, xử lý động vật trung gian truyền bệnh; thu mẫu gửi xét nghiệm trong trường hợp nghi ngờ có dịch bệnh phát sinh; xử lý động vật thủy sản nghi mắc bệnh, mắc bệnh, chết; vệ sinh, tiêu độc, khử trùng và áp dụng các biện pháp xử lý ao hồ, lồng, bè nuôi thủy sản, môi trường nước, thức ăn, phương tiện, dụng cụ sử dụng trong quá trình nuôi,...

b) Giám sát chủ động và bị động

- Giám sát chủ động định kỳ, phát hiện bệnh sớm dịch bệnh ở thủy sản nuôi nhằm phát hiện, khuyến cáo, hướng dẫn cán bộ địa phương chủ động triển khai kịp thời các biện pháp phòng, chống dịch, hạn chế thiệt hại xảy ra. Định kỳ kiểm tra 04 lần/tháng/5 huyện, thị xã, thành phố có nuôi trồng thủy sản.

- Giám sát bị động: Khi tiếp nhận được thông tin từ địa phương hoặc người nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiến hành kiểm tra thu thập mẫu các ao nuôi báo bệnh nhằm phát hiện nguyên nhân, hướng dẫn biện pháp phòng, trị, xử lý bệnh phù hợp, hạn chế lây lan dịch bệnh.

c) Tổ chức phòng, chống dịch: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh cho động vật thủy sản; Thông tư số 12/2024/TT-BNNPTNT ngày 24/10/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2022-2030.

9. Chế độ báo cáo

a) Thực hiện theo quy định tại Điều 7 và Phụ lục 03, Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn và Điều 5 Văn bản hợp nhất số 29/VBHN-BNNPTNT ngày 18/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Thông tư quy định về phòng chống dịch bệnh động vật thủy sản.

b) Báo cáo tình hình dịch bệnh về Chi cục Chăn nuôi và Thú y trước 16 giờ hàng ngày, địa chỉ: 01 Phạm Ngũ Lão, Quy Nhơn, Bình Định; địa chỉ Email: phongty@snnptnt.binhdinhh.gov.vn, để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo.

IV. Các loại vaccine hỗ trợ tiêm phòng gia súc, gia cầm

1. Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí mua các loại vaccine (kể cả vaccine hao hụt trong tiêm phòng theo từng loại vaccine) cho người chăn nuôi nông hộ, chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y, phòng, chống dịch bệnh động vật, bao gồm: (1) Vaccine phòng bệnh Cúm gia cầm; (2) Vaccine phòng bệnh Lở mồm long móng trâu, bò; (3) Vaccine phòng bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò; (4) Vaccine Tụ huyết trùng trâu, bò cho 03 huyện miền núi.

2. Căn cứ tình hình dịch bệnh động vật và điều kiện thực tiễn của địa phương, Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định sử dụng các loại vaccine khác để phòng bệnh cho vật nuôi thuộc danh mục các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm phải áp dụng biện pháp phòng bệnh bắt buộc bằng vaccine do Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định.

V. Kinh phí và cơ chế tài chính

Thực hiện theo Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của

HĐND tỉnh quy định cơ chế hỗ trợ vaccine tiêm phòng; phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Bình Định, cụ thể như sau:

1. Cơ chế tài chính

a) Kinh phí mua vaccine tiêm phòng: Ngân sách nhà nước đảm bảo 100% và thực hiện theo cơ chế như sau:

- Đối với các huyện miền núi: Ngân sách của tỉnh đảm bảo 90% và ngân sách huyện đảm bảo 10% kinh phí còn lại.

- Đối với các huyện trung du: Ngân sách của tỉnh đảm bảo 70% và ngân sách huyện đảm bảo 30% kinh phí còn lại.

- Đối với các huyện còn lại: Ngân sách của tỉnh đảm bảo 50% và ngân sách huyện đảm bảo 50% kinh phí còn lại.

- Đối với các thị xã: Ngân sách của tỉnh đảm bảo 40% và ngân sách thị xã đảm bảo 60% kinh phí còn lại.

- Đối với thành phố Quy Nhơn: Ngân sách của tỉnh đảm bảo 30% và ngân sách thành phố đảm bảo 70% kinh phí còn lại.

b) Kinh phí hỗ trợ đối với gia súc, gia cầm xảy ra rủi ro do tiêm phòng: Do ngân sách các huyện, thị xã, thành phố đảm bảo. Trường hợp vượt quá nguồn dự phòng chi ngân sách hàng năm của địa phương thì UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo UBND tỉnh xem xét, hỗ trợ theo quy định hiện hành. Mức hỗ trợ thực hiện theo điểm b khoản 3 điều 1 Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của HĐND tỉnh.

c) Kinh phí hỗ trợ điều tra dịch tễ, giám sát lưu hành mầm bệnh; kinh phí giám sát tiêm phòng và tiền công tiêm phòng cho 03 huyện miền núi do ngân sách tỉnh đảm bảo.

2. Về nguồn kinh phí thực hiện

a) Đối với các nội dung do ngân sách tỉnh đảm bảo theo cơ chế tại Khoản 1, Mục V Kế hoạch này: Sử dụng từ nguồn chi thường xuyên ngân sách tỉnh giao cho Sở Nông nghiệp và PTNT trong dự toán ngân sách năm 2025.

b) Đối với các nội dung do ngân sách cấp huyện đảm bảo theo cơ chế tại Khoản 1, mục V Kế hoạch này: Sử dụng từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp huyện trong dự toán ngân sách nhà nước được giao trong năm 2025.

c) Đối với tiền công tiêm phòng do chủ hộ chăn nuôi chi trả (trừ 03 huyện miền núi).

3. Phương thức đối ứng kinh phí mua vaccine tiêm phòng năm 2025

Toàn bộ kinh phí đối ứng mua các loại vaccine tiêm phòng năm 2025 (Bao gồm kinh phí hao hụt vaccine khi thực hiện tiêm phòng) thực hiện thanh toán làm 02 đợt như sau:

- Đợt I/2025: Căn cứ số liệu tiêm phòng đến 30/6/2025;

- Đợt II/2025: Căn cứ số liệu tiêm phòng đến 31/12/2025;
- Các huyện, thị xã, thành phố tiến hành thanh toán đối ứng kinh phí mua các loại vaccine tiêm phòng năm 2025 (theo tỷ lệ đối ứng cho từng huyện, thị xã, thành phố).

VI. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và PTNT

a) Chủ động phối hợp Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Bình Định, các hội, đoàn thể tăng cường thông tin tuyên truyền về sự nguy hiểm của bệnh CGC, LMLM gia súc, DTLCP, VDNC trâu bò, Đại chó mèo.... vận động người chăn nuôi phát hiện và báo cáo kịp thời cho thú y, chính quyền cơ sở về dịch bệnh; tự giác thực hiện các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, tiêm phòng các loại vaccine không thuộc diện hỗ trợ của nhà nước; vệ sinh tiêu độc khử trùng chuồng trại, khu vực chăn nuôi.

b) Tham mưu UBND tỉnh xem xét, bổ sung, kiện toàn Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phòng, chống dịch bệnh động vật (nếu có sự thay đổi thành viên Ban Chỉ đạo); phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên để chỉ đạo, điều hành theo chức năng, nhiệm vụ và phụ trách địa bàn, kiểm tra, đôn đốc công tác tổ chức tiêm phòng và phòng, chống dịch bệnh động vật.

c) Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch tiêm phòng vaccine phòng bệnh động vật năm 2025; đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời các loại vaccine cho các địa phương phục vụ công tác tiêm phòng. Tiếp tục duy trì hoạt động các Tổ cơ động chống dịch của ngành, đảm bảo sẵn sàng ứng phó kịp thời khi dịch xảy ra.

d) Phát động các đợt ra quân vệ sinh tiêu độc sát trùng môi trường chăn nuôi phòng chống dịch bệnh động vật để các địa phương chủ động tổ chức thực hiện. Đồng thời, rà soát nhu cầu hóa chất sát trùng, đề xuất UBND tỉnh cấp kinh phí mua, đảm bảo đủ để cung ứng kịp thời cho các địa phương, phục vụ công tác tiêu độc khử trùng trên địa bàn nhằm ngăn ngừa sự xâm nhập, phát tán của mầm bệnh. Chủ động kiểm tra, giám sát hoạt động này tại các địa phương.

đ) Tăng cường công tác quản lý chăn nuôi, tái đàn, giám sát dịch bệnh, tiêm phòng và giám sát sau tiêm phòng. Đôn đốc các địa phương xây dựng vùng, cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm; phát triển tái đàn, chăn nuôi an toàn sinh học và hình thành chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi. Đồng thời, đôn đốc các địa phương tiếp tục kêu gọi đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ động vật tập trung theo Quyết định số 51/2020/QĐ-UBND ngày 03/8/2020 của UBND tỉnh, góp phần đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm soát dịch bệnh.

e) Phối hợp Sở Tài chính xây dựng nhu cầu kinh phí, đảm bảo đủ, kịp thời, phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh và hướng dẫn thanh toán hỗ trợ rủi ro xảy ra do tiêm phòng.

g) Phối hợp Sở Y tế trong hoạt động hướng dẫn các địa phương giám sát

và phòng chống các bệnh động vật lây sang người theo Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT-BNNPTNT ngày 27/5/2013 của liên Bộ: Y tế - Nông nghiệp và PTNT về hướng dẫn phối hợp phòng, chống bệnh truyền lây từ động vật sang người.

h) Chi đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y:

- Phân công lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật đứng chân địa bàn đề hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc công tác tổ chức tái đàn, chăn nuôi an toàn sinh học, xử lý dịch bệnh, tiêm phòng và phòng, chống dịch bệnh tại các địa phương.

- Phối hợp lực lượng Cảnh sát giao thông, tăng cường kiểm tra hoạt động phức tạp tại Trạm Kiểm dịch động vật tạm thời đầu mỗi giao thông. Kiểm soát chặt chẽ các phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật và thực hiện phun thuốc tiêu độc sát trùng. Trường hợp phát hiện gia súc, gia cầm bệnh, nghi mắc bệnh, chết,... tiến hành lấy mẫu xét nghiệm và xử lý theo quy định. Tăng cường công tác kiểm dịch động vật vận chuyển tại gốc và kiểm tra hoạt động mua bán, giết mổ động vật, sản phẩm động vật tại các cơ sở giết mổ, các chợ trên địa bàn tỉnh.

- Chủ động liên lạc các địa phương, nắm bắt kịp thời thông tin tình hình dịch bệnh, báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo. Chuẩn bị lực lượng và đề xuất dự phòng các loại dụng cụ, vật tư chống dịch; sẵn sàng ứng phó kịp thời khi dịch xảy ra. Đồng thời, đề xuất giải pháp quản lý, kiểm soát hoạt động của lực lượng thú y hành nghề tư nhân, dẫn tinh viên, các cơ sở sản xuất chăn nuôi, gắn với trách nhiệm, phát huy hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh động vật tại địa phương.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các địa phương có liên quan tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí thực hiện phù hợp, kịp thời, đảm bảo thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định hiện hành.

3. Công an tỉnh

Chỉ đạo lực lượng cảnh sát giao thông và Công an các địa phương phối hợp lực lượng thú y trong công tác kiểm dịch động vật tại các trạm kiểm dịch đầu mỗi giao thông; kiểm tra hoạt động vận chuyển, mua bán, giết mổ động vật, sản phẩm động vật, sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, môi trường chăn nuôi và hỗ trợ xử lý các trường hợp vi phạm.

4. Sở Công Thương

Thường xuyên theo dõi nắm chắc tình hình, diễn biến thị trường đối với mặt hàng trứng, thịt tươi để có giải pháp bình ổn, bảo đảm lưu thông, tránh gây biến động bất ổn thị trường trong tỉnh.

5. Sở Y tế

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc liên quan phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp các huyện, thị xã, thành phố trong

công tác tuyên truyền, giám sát dịch tễ, phát hiện và xử lý ổ dịch, phát huy hiệu quả quy chế phối hợp theo Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT-BNN&PTNT ngày 27/5/2013 giữa Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Y tế.

6. Cục Quản lý thị trường tỉnh

Phối hợp với các cơ quan liên quan, tăng cường các biện pháp kiểm soát lưu thông, mua bán động vật, sản phẩm động vật; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

7. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Quán triệt nội dung của Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật năm 2025 và các kế hoạch phòng, chống dịch bệnh cụ thể từng loại dịch bệnh động vật theo từng giai đoạn đã được UBND tỉnh phê duyệt, chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện; bố trí đủ kinh phí phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh động vật năm 2025 và hoạt động Nhóm công tác viên. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả tiêm phòng và công tác tổ chức phòng, chống dịch bệnh động vật thuộc địa bàn. Chủ động sẵn sàng tổ chức chống dịch khi xảy ra dịch tại địa phương theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT.

b) Kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh động vật cấp huyện, cấp xã; phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên đứng chân địa bàn để kiểm tra, đôn đốc, giám sát công tác tổ chức phòng, chống dịch bệnh động vật thuộc địa bàn phụ trách.

c) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn, vận động người chăn nuôi thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học; chấp hành quy định tiêm phòng và hợp tác với thú y cơ sở, chính quyền địa phương trong giám sát, phát hiện, báo cáo kịp thời dịch bệnh. Tuyệt đối không được giấu dịch, tự điều trị, làm lây lan dịch bệnh.

d) Thành lập Đoàn công tác liên ngành, định trì kiểm tra hoạt động vận chuyển, mua bán, giết mổ, xuất nhập gia súc, gia cầm thuộc địa bàn, phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định.

đ) Tổ chức quản lý tốt công tác kiểm soát giết mổ động vật thuộc địa bàn. Tập trung các giải pháp, đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ động vật tập trung tại các địa phương chưa có cơ sở giết mổ tập trung theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Quyết định số 51/2020/QĐ-UBND ngày 08/12/2020.

e) Tổ chức triển khai các giải pháp tái đàn, phát triển chăn nuôi thuộc địa bàn. Tạo điều kiện hỗ trợ kinh phí cho các cơ sở chăn nuôi xây dựng vùng, cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm, chăn nuôi an toàn sinh học và hình thành các Tổ hợp tác, Hợp tác xã chăn nuôi để tham gia chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi, giúp ổn định sản phẩm đầu ra.

g) Chỉ đạo tổ chức triển khai công tác kê khai chăn nuôi, tổng hợp báo cáo định kỳ theo quy định. Đồng thời, tăng cường quản lý, kiểm soát hoạt động của đội ngũ dẫn tinh viên, thú y hành nghề tư nhân, các cơ sở chăn nuôi, gắn với

trách nhiệm tham gia công tác phòng chống dịch bệnh tại địa phương; hình thành và phát huy hoạt động Nhóm công tác viên chăn nuôi, thú y tại các địa phương.

h) Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn: Giao trách nhiệm cho nhân viên thú y cấp xã và Trưởng cấp thôn theo dõi, giám sát dịch bệnh và quản lý chăn nuôi. Phát hiện và báo cáo nhanh dịch bệnh để có biện pháp xử lý kịp thời. Tổng hợp số liệu đàn bò, heo, gia cầm, chó, mèo nuôi định kỳ theo quy định và tổ chức quản lý. Phối hợp Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp triển khai tiêm phòng vaccine dại cho đàn chó, mèo nuôi thuộc địa bàn theo quy định.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh, các hội, đoàn thể tỉnh: Chỉ đạo các cấp trực thuộc chủ động phối hợp chính quyền địa phương tăng cường vận động, tuyên truyền hội viên nhận thức đúng về an toàn thực phẩm có nguồn gốc động vật, chấp hành tiêm phòng và thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học; sử dụng sản phẩm động vật có nguồn gốc, không bị dịch bệnh; góp phần bảo vệ sức khỏe cho cộng đồng và phát triển chăn nuôi bền vững.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và PTNT) để chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (B/cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (B/cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Cục Thú y;
- Công an tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Công Thương, Y tế;
- Cục Quản lý thị trường tỉnh;
- Các Hội đoàn thể tỉnh;
- Báo BĐ, Đài PTTH BĐ;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10, K13.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh